BÀI GIẢNG: VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM, CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

CHUYÊN ĐỀ: ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP

MÔN: ĐỊA LÍ 10

GIÁO VIÊN: NGUYỄN NGỌC LINH

MỤC TIÊU

- ✓ *Trình bày được vai trò, đặc điểm và cơ cấu ngành công nghiệp.*
- ✓ *Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.*
- ✓ *Rèn luyện làm một số câu hỏi TN THPT, ĐGNL.*

I. VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM VÀ CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP

1 Vai trò



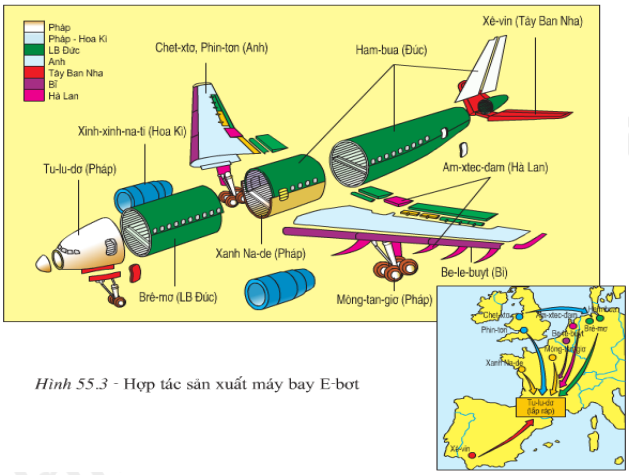
2 Đặc điểm

- Gắn liền với sử dụng máy móc và áp dụng công nghệ.





- Có mức độ tập trung hóa, chuyên môn hóa và hợp tác rất cao.



Hình 55.3 - Hợp tác sản xuất máy bay E-bơt



- Có tính linh động cao về mặt phân bố theo không gian.



- Tiêu thụ nguyên liệu đầu vào lớn, lượng chất thải ra môi trường nhiều.



Khai thác than để phục vụ ngành nhiệt điện



Nhà máy nhiệt điện thải chất gây ô nhiễm MT

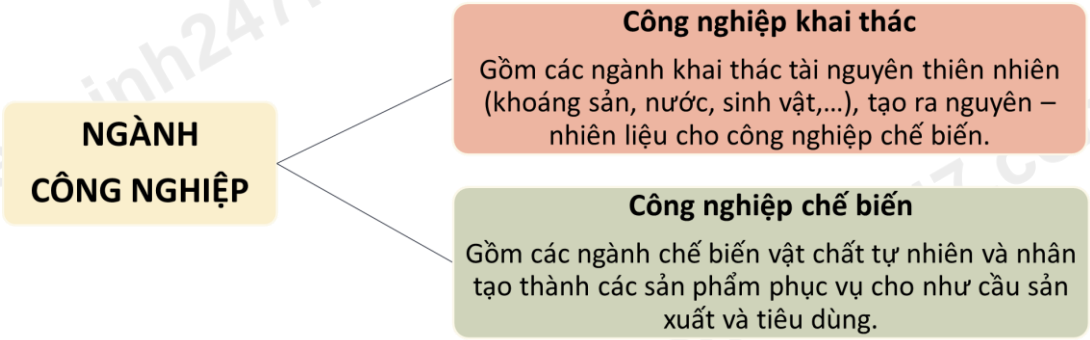
- Nền công nghiệp hiện đại gắn liền với tự động hóa, ứng dụng công nghệ cao, đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển.

→ Tổng kết:



3 Cơ cấu

Cơ cấu ngành công nghiệp gồm tổng thể các ngành, nhóm ngành tạo nên công nghiệp và mối quan hệ giữa chúng.



- Cơ cấu ngành của công nghiệp Việt Nam:
  - Công nghiệp khai thác.
  - Công nghiệp chế biến, chế tạo.
  - Cung cấp nước, hoạt động quản lí và xử lí rác thải, nước thải.
  - Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí.

II. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

1 Các nhân tố bên trong

- Vị trí địa lí ảnh hưởng đến sự phân bố các cơ sở sản xuất cũng như mức độ thuận lợi trong tiếp thu những nhân tố bên ngoài.

- Điều kiện tự nhiên & tài nguyên thiên nhiên ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định cơ cấu và phân bố sản xuất công nghiệp.

- Điều kiện kinh tế - xã hội là nhân tố quyết định:

- Dân cư – lao động: đảm bảo nhân lực & thị trường tiêu thụ.
- Trình độ khoa học – công nghệ: giúp công nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hình thành các ngành mới và thay đổi trong phân bố.
- Nguồn vốn & thị trường: thay đổi cơ cấu, phân bố công nghiệp.
- Chính sách: ảnh hưởng đến hướng phát triển, tốc độ phát triển, hình thức tổ chức lãnh thổ…của ngành công nghiệp.

2 Các nhân tố bên ngoài

- Vốn đầu tư, nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học – công nghệ, thị trường → Tạo thành sức mạnh, điều kiện để phát triển và phân bố các ngành công nghiệp, đặc biệt là ở giai đoạn phát triển ban đầu.



ĐỀ BÀI

Phần I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Ở các nước phát triển, công nghiệp có xu hướng

A. giảm vai trò trong nền kinh tế
B. phát triển công nghiệp công nghệ cao
C. tập trung chủ yếu vào khai thác
D. phụ thuộc nhiều vào tài nguyên

Câu 2: Ngành nào sau đây không thuộc nhóm ngành công nghiệp chế biến?

A. Luyện kim.
B. Cơ khí.
C. Sản xuất hàng tiêu dùng.
D. Khai thác mỏ.

Câu 3: Nhân tố nào là nhân tố quyết định sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp?

A. Nhân tố kinh tế xã hội
B. Nhân tố vị trí địa lí
C. Nhân tố khí hậu
D. Nhân tố tài nguyên thiên nhiên

Câu 4: Điểm khác biệt lớn nhất giữa sản xuất công nghiệp với sản xuất nông nghiệp là

A. phụ thuộc vào tự nhiên.
B. các vùng chuyên môn hóa.
C. cần nhiều lao động.
D. áp dụng tiến bộ khoa học.

Câu 5: Đặc điểm nổi bật của sản xuất công nghiệp là

A. chu kì sản xuất phụ thuộc mùa vụ
B. sản xuất tập trung với trình độ kĩ thuật cao
C. phân tán trên diện rộng lãnh thổ
D. phụ thuộc nhiều vào khí hậu

Phần II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai

Câu 1: Đọc đoạn thông tin sau và cho biết các nhận định a,b,c,d dưới đây là đúng hay sai:

Sản xuất công nghiệp có đặc điểm là sử dụng nhiều máy móc, kĩ thuật hiện đại, tạo ra khối lượng sản phẩm lớn và ít phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên so với nông nghiệp.

a) Công nghiệp phụ thuộc mạnh vào mùa vụ.

b) Công nghiệp sử dụng nhiều máy móc.

c) Sản xuất công nghiệp mang tính tập trung cao.

d) Công nghiệp không tạo ra sản phẩm hàng hóa.

Phần III. Câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 1: Giá trị sản xuất công nghiệp là 800 tỉ đồng, GDP là 2 000 tỉ đồng. Tính tỉ trọng công nghiệp trong GDP?

Câu 2: Một nhà máy sản xuất 1 200 tấn thép/tháng. Một năm sản xuất bao nhiêu tấn?

ĐÁP ÁN

Phần I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

1.B	**2.D**	**3.A**	**4.A**	**5.B**

Phần II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai

Câu 1: SĐĐS

Phần III. Câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 1: 40%

Câu 2: 14 400 tấn